TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐCNHGT - HNGĐ	*Phù Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Thẩm phán ra quyết định: ông Lê Lương Anh.

Các bên tham gia hòa giải:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: tiểu khu X, thị trấn P, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: anh Hà Ngọc D, sinh năm 1989; Địa chỉ: bản C, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82, điều 83, điều 107, điều 110, điều 116 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 điều 9, điều 32, điều 33, điều 43, điều 35, điều 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào yêu cầu của người khởi kiện và người bị kiện;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 11 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội có đủ điều kiện quy định tại điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn

Minh H và anh Hà Ngọc D.

b. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Minh H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Hà Bảo Y, sinh ngày 06/11/2015 và cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 16/5/2019 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

- Anh Hà Ngọc D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Bảo Y, Quốc B mỗi cháu 01 (Một) tháng là 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), tổng cộng cả hai cháu là 3.000.000,đ (Ba triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng đối với cháu Bảo Y kể từ tháng 12 năm 2021 đến khi cháu Bảo Y trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động và thời hạn cấp dưỡng đối với cháu Quốc B kể từ tháng 12 năm 2021 đến khi cháu Quốc B trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động .

Sau khi ly hôn, chị H và anh D vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Bảo Y, Quốc B đến tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

c. Về tài sản chung; ***Tài sản riêng; Nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 3. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La.
- VKSND huyện Phù Yên (2).
- UBND xã Q, huyện Phù Yên (nơi đăng ký kết hôn);
- Đương sự ;
- Tổ HGĐT tại Tòa án PY;
- Lưu HS, AV;

Lê Lương Anh